TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 22/2018/DS-ST Ngày: 21/8/2018 Về vụ:*"Tranh chấp Hợp đồng dân sự về vay tài sản"*.	**NHÂN DANH** **NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HÒA TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đỗ Văn Trí;
2. Ông Nguyễn Giáo Khoa.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Huỳnh Tứ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ngày 21/8/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 59/2018/DS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2018 về việc: "*Tranh chấp Hợp đồng dân sự về vay tài sản*", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà T - Sinh năm: 1958; Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên - Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà P - Sinh năm: 1965; Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà T trình bày:*

Vào ngày 20/5/1996, bà P vay của bà T 10 *(Mười)* chỉ vàng 24k loại 99. Hai bên có viết giấy vay số vàng này, thỏa thuận vào ngày 20/5/1997 sẽ trả cả gốc và lãi là 14 *(Mười bốn)* chỉ vàng 24k loại 99. Sau đó, bà P không trả nợ theo cam kết. Bà T đòi nhiều lần, đầu năm 2017, bà P trả được 05 *(Năm)* phân vàng 24k, số còn lại 9,5 chỉ vàng đến nay chưa trả. Nay, bà T yêu cầu bà P phải trả lại cho bà 9,5 chỉ *(Chín chỉ năm phân)* vàng 24k loại 99, ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

** Bị đơn bà P trình bày:* Trước đây, bà P có vay của bà T số tiền 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)*. Sau đó, các bên thống nhất chuyển số tiền này thành 10 *(Mười)* chỉ vàng 24k loại 99, bà T viết giấy vay vàng và bà P ký vào giấy

vay. Đầu năm 2017, bà P đã trả được 05 phân vàng 24k, số còn lại 9,5 chỉ vàng *(Chín chỉ năm phân)* chưa trả. Nay, vì điều kiện khó khăn nên xin được trả dần mỗi năm 05 *(Năm)* phân vàng cho đến khi hết nợ. Ngoài ra, không yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Bị đơn bà P đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà P.

[2] Áp dụng pháp luật: Xét thấy các bên xác lập Hợp đồng vay tài sản vào ngày 20/5/1996, nhưng Hợp đồng này có nội dung, hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết.

[3] Hai bên thống nhất bà P vay của bà T số vàng là 10 *(Mười)* chỉ vàng 24k loại 99. Hai bên có viết giấy vay đề ngày 10/5/1996, thời hạn vay đến ngày 20/5/1997 sẽ hoàn trả. Sau khi vay, bà P đã trả được 05 *(Năm)* phân vàng 24k, số còn lại đến nay chưa trả. Nay, bà T yêu cầu bà P trả nợ, bà P thừa nhận còn nợ bà T số vàng 9,5 chỉ *(Chín chỉ năm phân)* vàng 24k nói trên, nhưng vì khó khăn nên xin được trả dần mỗi năm 05 *(Năm)* phân vàng cho đến khi hết nợ.

Xét thấy: Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định bên vay có nghĩa vụ trả đủ tài sản khi đến hạn. Hợp đồng vay tài sản giữa các bên đã quá hạn trả nợ nên khi bà T đòi lại tài sản thì bà P phải có trách nhiệm trả đủ tài sản đã vay cho bà T.

Do đó, không chấp nhận yêu cầu xin trả dần của bà P, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà T: Buộc bà P phải trả cho bà T 9,5 chỉ *(Chín chỉ năm phân) vàng* 24k loại 99.

Bị đơn bà P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm: 1.615.000đ *(Một triệu sáu trăm mười lăm nghìn đồng) (Vàng 24k loại 99 giá 3.400.000đ/chỉ).*

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho bà T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 9, 26 Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà T:

Buộc bà P phải trả cho bà T 9,5 chỉ *(Chín chỉ năm phân) vàng* 24k loại 99.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà P phải chịu 1.615.000đ *(Một triệu sáu trăm mười lăm nghìn đồng).*

Hoàn lại cho bà T số tiền 875.000đ *(Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)* đã thu tại Biên lai thu tiền số 0008714 ngày 06/3/2018 của Chi cục Thi hành án huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Đông Hòa;
- Thi hành án dân sự huyện Đông Hoà;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Lê Thanh Huệ